

Bản án số: 25/2024/HNGĐ - ST  
Ngày: 05 - 9 - 2024  
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hà Giang và bà Nguyễn Thị Phương Lan.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 50/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐ-HPT ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn K, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Trần Thị L còn vắng mặt anh Phạm Văn K (anh K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn K đã có thời gian tự do tìm hiểu và kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn 17, xã K, huyện Y, được gần một năm, thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, sau đó anh K nảy sinh việc chơi bời, không chịu làm ăn, mỗi khi vợ chồng cãi nhau, anh K lại có hành vi bạo lực đánh chửi chị. Do mâu thuẫn gia đình càng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, lại đánh chửi nhau nhiều hơn nên khiến cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Do vậy đến tháng 4 /2024, chị đã chuyển lên tỉnh Bắc Giang để làm ăn sinh sống, còn anh K ở lại xã K, huyện Y và vợ chồng sống ly

thân nhau kể từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân chị và anh K không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh K cho đến nay không có con chung, về con riêng không ai có, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định chị và anh K không có tài sản gì, về công nợ không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn K, hiện tại anh đang có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại thôn 17, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi nhưng anh K không đến Tòa án làm việc, Tòa án tiến hành xác minh người thân của anh K là ông Phạm Khắc T là chú ruột của anh K, ông Phạm Văn Th là phó trưởng thôn 17, xã K và Công an xã K đã cung cấp: Bố mẹ đẻ anh Phạm Văn K đều đã mất, anh K sống một mình, anh Phạm Văn K hiện đang có hộ khẩu và sinh sống tại thôn 17, xã K, huyện Y. Tuy nhiên anh K sống rất khép kín, không giao lưu với ai nên anh K làm việc gì không ai biết, chỉ biết rằng giờ giấc anh K ở nhà không ổn định, cũng không rõ thời điểm khi nào anh K về và đi. Do đó để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của anh K theo quy định, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị L; xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L với anh Phạm Văn K.

Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Trần Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn K, có địa chỉ tại thôn 17, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y,

tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vào ngày 19/8/2024 có mặt chị Trần Thị L còn anh Phạm Văn K vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị L có mặt còn anh Phạm Văn K vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn K có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 2 năm 2023 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, vợ chồng đánh cãi chửi nhau nhiều lần, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống và trong làm ăn phát triển kinh tế. Do mâu thuẫn nên tháng 4 /2024 chị L chuyển lên tỉnh Bắc Giang để làm ăn, sinh sống. Chị và anh K sống ly thân kể từ đó cho đến nay và không còn liên lạc, quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Căn cứ vào các tài liệu chị L xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và anh em trong gia đình của anh K cho thấy: hôn nhân giữa chị L và anh K đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đánh cãi chửi nhau nhiều lần và hiện đang sống ly thân nên tình cảm dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định: tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Văn K đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L xin ly hôn với anh Phạm Văn K là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L xác định chị và anh Phạm Văn K cho đến nay không có con chung và con riêng không ai có nên chị không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị L xác định chị và anh K không có tài sản gì, về công nợ không có, nên chị không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn K, hiện có hộ khẩu và đang làm ăn sinh sống tại thôn 17, xã K, huyện Y. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi nhưng anh Phạm Văn K, không đến Tòa án làm việc, qua xác minh tại chính quyền địa phương và anh em trong gia đình anh K, được biết, anh K đi làm không có nhà cũng không rõ thời gian anh K trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm

yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định pháp luật. Hết hạn theo thông báo không thấy anh K có văn bản, ý kiến trả lời, Tòa án đã niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định, để anh K đến Tòa án làm việc và viết bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, nhưng anh K không lên làm việc, không có bản tự khai gửi cho Tòa án. Việc anh K không đến Tòa án làm việc, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, thì anh K phải chịu hậu quả của việc không giao nộp tài liệu, chứng cứ khi Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị L về việc “Ly hôn” đối với anh Phạm Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L ly hôn anh Phạm Văn K.

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001672 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**5 TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Nhật Trung**